

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG HUNG  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HNGĐ - ST

Ngày **15/7/2022**

V/v: Tranh chấp hôn nhân  
và gia đình

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**  
***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Lan Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**1. Ông Nguyễn Văn Hiên**

**2. Ông Đoàn Ngọc Sử**

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trọng Thề, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

***Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa:*** Bà Đào Thị Kim Cúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 75/2022/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 5 năm 2022, về việc: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Đỗ Thị Quỳnh S, sinh năm 1995

Nơi thường trú: Thôn T, xã Ph, huyện Đ, tỉnh Thái Bình

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Bình

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985

ĐKHKT: Thôn T, xã Ph, huyện Đ, tỉnh Thái Bình

Hiện đang chấp hành án tại: Phân trại số 6, Đội 12, trại giam T, tỉnh T.

**(Tại phiên tòa vắng mặt chị S, anh T. Chị S, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt)**

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải nguyên đơn chị Đỗ Thị Quỳnh S trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn do tự nguyện vào ngày 31/12/2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 12/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan

điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, anh T thường xuyên đi sớm về muộn, không chăm lo cho vợ con. Tháng 02/2021 anh T bị Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và hiện đang chấp hành án tại trại giam T, tỉnh T. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Nguyễn Phương Nh, sinh ngày 04/8/2016. Ly hôn, chị xin được nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Hiện con đang ở cùng với chị.

Về tài sản: Chị và anh T không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn T khai: Anh và chị Đỗ Thị Quỳnh S kết hôn do tự nguyện vào ngày 31/12/2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, anh chưa tu chí làm ăn, mãi chơi. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn chị S xin ly hôn anh, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị S có 01 con chung là Nguyễn Phương Nh, sinh ngày 04/8/2016. Ly hôn, anh đồng ý để chị S nuôi con.

Về tài sản: Anh và chị S không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn chị Đỗ Thị Quỳnh S vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn - chị Đỗ Thị Quỳnh S, bị đơn - anh Nguyễn Văn T đã chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Quỳnh S: Xử cho chị S được ly hôn anh Nguyễn Văn T. Về con chung: Đề nghị xử giao con chung Nguyễn Phương Nh, sinh ngày 04/8/2016 cho chị Đỗ Thị Quỳnh S được trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung, chị S và anh T thống nhất vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án không giải quyết về tài sản. Chị S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn T có hộ khẩu thường trú tại xã Ph, huyện Đ, tỉnh Thái Bình, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình giải quyết vụ án là đúng pháp luật. Nguyên đơn - chị Đỗ Thị Quỳnh S và bị đơn - anh Nguyễn Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với chị Đỗ Thị Quỳnh S và anh Nguyễn Văn T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị S kết hôn với anh T ngày 31/12/2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện Đ, tỉnh Thái Bình là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, anh T bị Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và hiện đang chấp hành án tại trại giam T, tỉnh T. Chị S xin ly hôn, anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn. Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Ph thì chị S và anh T kết hôn ngày 31/12/2015. Chị S xin ly hôn anh T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị S và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị S xử cho chị S được ly hôn anh T là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Chị S và anh T có 01 con chung là Nguyễn Phương Nh, sinh ngày 04/8/2016. Ly hôn, chị S có nguyện vọng được nuôi con, anh T đồng ý để chị S nuôi con. Ủy ban nhân dân xã Ph đề nghị Tòa án giao con cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, hiện anh T đang đi chấp hành án phạt tù nên không đủ điều kiện để nuôi con, vì vậy cần giao con chung Nguyễn Phương Nh cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, chị S không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị cần chấp nhận. Việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Chị S và anh T thống nhất không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Chị S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị S và anh T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 266; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 58; Điều 69; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho chị Đỗ Thị Quỳnh S được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

**2. Về con chung:** Xử giao con chung Nguyễn Phương Nh, sinh ngày 04/8/2016 cho chị Đỗ Thị Quỳnh S trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị S không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**3. Về tài sản chung:** Tòa án không giải quyết về tài sản.

**4. Về án phí:** Chị Đỗ Thị Quỳnh S phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị S đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0003063 ngày 09/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành tiền án phí.

**5. Về quyền kháng cáo:** Chị Đỗ Thị Quỳnh S và anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

### Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Dương sự, UBND xã Ph;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Phạm Thị Lan Phương**

